

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh nội dung và dự toán kinh phí nhiệm vụ thuộc Hợp phần nông lâm sản, Dự án đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2011, Chương trình Mục tiêu quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm giao cho Cục Chăn nuôi**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 1280/QĐ-BNN-QLCL ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc phê duyệt nội dung và kinh phí Dự án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản, Chương trình mục tiêu quốc gia VSATTP năm 2011;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh nội dung nhiệm vụ ***Kiểm tra chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm thức ăn chăn nuôi năm 2011*** thuộc Hợp phần nông lâm sản, Dự án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản, Chương trình mục tiêu quốc gia VSATTP năm 2011 giao cho Cục Chăn nuôi đã được phê duyệt tại Quyết định số 1796/QĐ-BNN-QLCL ngày 08/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

**Điều 2.** Điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ *Kiểm tra chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm thức ăn chăn nuôi năm 2011* đã được phê duyệt tại Quyết định số 1260/QĐ-BNN-TC ngày 01/9/2011 về việc phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2011.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Các Cục trưởng Cục: Chăn nuôi, Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, QLCL.

KT. BỘ TRƯỞNG  
PHỤ TRƯỞNG



Lương Lê Phương

(Kèm theo Quyết định số: 2506/2011/QĐ-BNN ngày 24/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT)



**PHỤ LỤC 1**

TT	Nhiệm vụ	Thực hiện	Sản phẩm dự kiến
1	Kiểm tra chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm thức ăn chăn nuôi năm 2011	<p>1. Khảo sát đánh giá chất lượng thực hiện và áp dụng các quy định quản lý chất lượng và VSATTP thức ăn chăn nuôi tại các tỉnh Thanh Hóa, Quảng Ninh, Hà Nam, Bình Dương, Đồng Nai, Long An</p> <p>2. Kiểm tra, đánh giá chất lượng, VSATTP thức ăn chăn nuôi sản xuất trong nước và nhập khẩu tại các tỉnh Thanh Hóa, Quảng Ninh, Hà Nam, Bình Dương, Đồng Nai, Long An (Dự kiến lấy 120 mẫu thức ăn chăn nuôi kiểm tra các chỉ tiêu để đánh giá chất lượng, VSATTP)</p> <p>3. Tham gia đào tạo tại 07 lớp tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản</p>	Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát và kiểm tra đánh giá chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm thức ăn chăn nuôi năm 2011

*Handwritten signature*



(Kèm theo Quyết định số 250



**PHỤ LỤC 2**

CL ngày 24/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT)

TT tại Đ 1260	Nội dung theo Quyết định số 260/2011/QĐ-BNN/TC ngày 01/9/2011	Nội dung điều chỉnh	Ghi chú
II	<i>Khảo sát đánh giá tình hình thực hiện và áp dụng các quy định quản lý giám sát chất lượng và VSATTP thức ăn chăn nuôi của một số địa phương</i>		
1	Tại tỉnh <b>Sơn La</b> : khảo sát việc thực hiện VBQPPL tại Sở Nông nghiệp và PTNT, tại 2 huyện và 2 xã thuộc 2 huyện này; khảo sát và lấy 10 mẫu TACN tại vùng sản xuất nguyên liệu	Tại tỉnh <b>Thanh Hoá</b> : khảo sát việc thực hiện VBQPPL tại Sở Nông nghiệp và PTNT, tại 2 huyện và 2 xã thuộc 2 huyện này; khảo sát và lấy 10 mẫu TACN tại vùng sản xuất nguyên liệu	Điều chỉnh địa điểm
2	Tại 2 tỉnh miền Nam ( <b>Đồng Nai và Long An</b> ): khảo sát việc thực hiện VBQPPL tại Sở Nông nghiệp và PTNT, khảo sát và lấy 40 mẫu TACN tại cơ sở kinh doanh và sử dụng TACN	Tại 2 tỉnh miền Nam ( <b>Bình Dương và Long An</b> ): khảo sát việc thực hiện VBQPPL tại Sở Nông nghiệp và PTNT, khảo sát và lấy 40 mẫu TACN tại cơ sở kinh doanh và sử dụng TACN	Điều chỉnh địa điểm
3	Tại 3 tỉnh: <b>Quảng Ninh, Hà Nam và Bình Định</b> : khảo sát việc thực hiện VBQPPL tại Sở Nông nghiệp và PTNT	Tại 3 tỉnh: <b>Quảng Ninh, Hà Nam và Đồng Nai</b> : khảo sát việc thực hiện VBQPPL tại Sở Nông nghiệp và PTNT	Điều chỉnh địa điểm
6	Tại <b>Bình Định</b> : khảo sát việc thực hiện VBQPPL tại 9 xã thuộc 3 huyện; lấy 50 mẫu TACN tại các cơ sở kinh doanh và trang trại chăn nuôi	Tại <b>Đồng Nai</b> : khảo sát việc thực hiện VBQPPL tại 9 xã thuộc 3 huyện; lấy 50 mẫu TACN tại các cơ sở kinh doanh và trang trại chăn nuôi	Điều chỉnh địa điểm
IV	<b>Tiền phân tích mẫu:</b> 222 100 000 đ	<b>Tiền phân tích mẫu:</b> 236 100 000 đ (Tăng số mẫu kiểm tra bán định lượng Clenbuterol và Salbutamol từ 100 mẫu lên 120 mẫu)	Điều chỉnh dự toán tại mục IV
VII	<b>Văn phòng phẩm:</b> 25 830 000 đ	<b>Văn phòng phẩm:</b> 11 830 000 đ (chuyển sang kinh phí phân tích ở mục IV)	Điều chỉnh dự toán tại mục VII

*Handwritten signature*